

<p>chia hết cho 2?</p> <p>Kết luận: Muốn biết một số có chia hết cho 2 hay không ta chỉ cần xét chữ số tận cùng của số đó.</p> <p>HD 3. Giới thiệu số chẵn và số lẻ</p> <p>- Nêu: Các số chia hết cho 2 gọi là các số chẵn.</p> <p>- Hãy nêu ví dụ về số chẵn?</p> <p>- Các số như thế nào gọi là số chẵn?</p> <p>- Nêu tiếp: Các số không chia hết cho 2 gọi là số lẻ.</p> <p>- Hãy nêu ví dụ về số lẻ?</p> <p>- Các số như thế nào gọi là số lẻ?</p> <p>Kết luận: Các số chia hết cho 2 là số chẵn, các số không chia hết cho 2 gọi là số lẻ.</p> <p>- Gọi vài học sinh nhắc lại.</p> <p>HD 4. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Ghi các số trong bài tập lên bảng.</p> <p>- Gọi học sinh nêu các số chia hết cho 2 các số không chia hết cho 2</p> <p>Bài 2: Yêu cầu học sinh thực hiện vào vở nháp.</p> <p>- Chọn một số học sinh nêu kết quả, HS</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Dấu hiệu nào giúp ta nhận biết một số chia hết cho 2?</p> <p>- Về nhà có thể làm thêm các bài tập còn lại trong bài vào vở. Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- 12, 24, 36, 68, 80, 62,...</p> <p>- Các số có tận cùng là 0; 2; 4; 6; 8 là các số chẵn.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- 3, 7, 11, 57, 49,...</p> <p>- Các số có tận cùng là: 1, 3, 5, 7, 9 là các số lẻ.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- Vài học sinh nhắc lại.</p> <p>- HS nối tiếp nhau nêu:</p> <p>a) các số chia hết cho 2: 98; 1000; 7536; 5782; 744.</p> <p>b) các số không chia hết cho 2: 35; 89; 867; 84683; 8401.</p> <p>- HS thực hiện vào vở nháp: viết 4 số có 2 chữ số, mỗi số đều chia hết cho 2 ; 2 số có 3 chữ số, mỗi số đều chia hết cho 2</p> <p>- Nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>- 1 học sinh nêu.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p>	
--	--	--

Tuần 17 – Tiết 4

Toàùn : DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 5

I. Mục tiêu:

- Biết dấu hiệu chia hết cho 5.
- Biết kết hợp dấu hiệu chia hết cho 2 với dấu hiệu chia hết cho 5.
- Bài tập cần làm: Bài 1; bài 4.

II. Đồ dùng dạy – học: Viết sẵn mục a) ví dụ trang 95 lên bảng.

III. Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
1. Ổn định tổ chức.		
2. Kiểm tra:		

<p>- Dấu hiệu nào giúp ta nhận biết một số chia hết cho 2? - Nêu ví dụ về các số chia hết cho 2? - Thế nào là số chẵn, thế nào là số lẻ?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. Bài mới: HD1. Giới thiệu bài: Các em đã biết dấu hiệu chia hết cho 2, vậy dấu hiệu nào giúp ta nhận biết một số chia hết cho 5? Các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay. HD2. HD học sinh tự phát hiện ra dấu hiệu chia hết cho 5 - Các em hãy tìm các số chia hết cho 5 và các số không chia hết cho 5. - Gọi học sinh nêu trước lớp và giải thích vì sao số đó chia hết cho 5 hoặc không chia hết cho 5.</p> <p>- Yêu cầu học sinh lên bảng viết các số vừa tìm được vào 2 cột trên bảng. Các số chia hết cho 5 và phép chia tương ứng : $20 : 5 = 4$ $30 : 5 = 6$ $40 : 5 = 8$ $15 : 5 = 3$ $25 : 5 = 5$ $35 : 5 = 7$</p> <p>- Dựa vào cột bên trái, bạn nào hãy cho biết dấu hiệu nào giúp ta nhận biết một số chia hết cho 5? - Yêu cầu học sinh nêu ví dụ. - Dựa vào cột bên phải, em hãy cho biết dấu hiệu nào giúp ta nhận biết một số không chia hết cho 5 ? - Gọi học sinh nêu ví dụ Kết luận: Muốn biết một số có chia hết cho 5 hay không chỉ cần xét chữ số tận</p>	<p>- Các số có chữ số tận cùng là 0; 2; 4; 6; 8 thì chia hết cho 2. - HS nêu ví dụ. - Các số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 là các số chẵn ; Các số có chữ số tận cùng là: 1; 3; 5; 7; 9 là các số lẻ. - Cùng GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</p> <p>- HS tự tìm và ghi vào vở nháp.</p> <p>- Một vài học sinh nêu trước lớp: 5, 10, 15, 75, 90,...16, 27, 49, ... Em lấy số đó chia cho 5, em thấy chia hết , lấy số đó chia cho 5, em thấy còn dư, nên em kết luận số đó không chia hết cho 5. - Lần lượt học sinh lên bảng viết vào 2 cột. Các số không chia hết cho 5 và phép chia tương ứng: $41 : 5 = 8$ (dư 1) $32 : 5 = 6$ (dư 2) $53 : 5 = 10$ (dư 3) $44 : 5 = 8$ (dư 4) $46 : 5 = 9$ (dư 1) $37 : 5 = 7$ (dư 2) $58 : 5 = 11$ (dư 3) $19 : 5 = 3$ (dư 4)</p> <p>- Các số có tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5. - HS lần lượt nêu. - Các số không có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì không chia hết cho 5 - HS lần lượt nêu. - Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

<p>cùng của số đó. Nếu chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì số đó chia hết cho 5; chữ số tận cùng khác 0 và 5 thì số đó không chia hết cho 5.</p> <p>- Gọi học sinh nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 5.</p> <p>HD3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Ghi các số lên bảng, gọi học sinh trả lời miệng và giải thích vì sao em biết số đó chia hết cho 5 hoặc không chia hết cho 5.</p> <p>Bài 4: Gọi học sinh nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu miệng và giải thích.</p> <p>- Cùng học sinh nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc</p> <p>4 Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Gọi học sinh nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.</p> <p>- Về nhà có thể làm thêm các bài tập còn lại trong bài vào vở. Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Nhiều học sinh nhắc lại.</p> <p>- HS lần lượt nêu miệng:</p> <p>a) Các số chia hết cho 5: 35; 660; 3000; 945</p> <p>b) Các số không chia hết cho 5: 8; 57; 4674; 5553</p> <p>- 2 học sinh nhắc lại.</p> <p>- HS lần lượt nêu và giải thích:</p> <p>a) Các số vừa chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2 là: 660; 3000 (vì có chữ số tận cùng là 0).</p> <p>b) Các số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 35; 945.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p>	
---	--	--

Tuần 17 – Tiết 5

Toàùn : LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5.
- Nhận biết được số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 trong một số tình huống đơn giản.
- Bài tập cần làm: Bài 1; bài 2; bài 3.

II. Đồ dùng dạy - học: Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy-học

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <p>1. Dấu hiệu nào giúp em nhận biết một số chia hết cho 5? Một số không chia hết cho 5. Nêu ví dụ minh họa?</p> <p>2. Dấu hiệu nào giúp em nhận biết một số chia hết cho 2? Một số không chia hết cho 2. Nêu ví dụ minh họa?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>HD1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài học, viết tiêu đề bài lên bảng.</p> <p>HD 2. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Ghi tất cả các số lên bảng, gọi học sinh nhận biết số nào chia hết cho 2, số nào chia hết cho 5</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu</p> <p>- Yêu cầu học sinh thực hiện vào vở.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Ghi lên bảng tất cả các số trong bài , gọi học sinh trả lời theo yêu cầu.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Tổ chức cho học sinh thi đua. Yêu cầu 3 dãy, mỗi dãy cử 3 bạn, 3 em sẽ nối tiếp nhau tìm và viết 3 chia hết cho 2 ; 3 số chia hết cho 5. Đội nào viết đúng, nhanh đội đó thắng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.</p> <p>- Về nhà có thể làm thêm các bài tập chưa</p>	<p>- 2 học sinh lần lượt lên bảng trả lời.</p> <p>- Cùng GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.</p> <p>- HS lần lượt nêu:</p> <p>a. Các số chia hết cho 2 là: 4568; 66814; 2050; 3576; 900</p> <p>b. Các số chia hết cho 5 là: 2050; 900; 2355.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- HS thực hiện vào vở, viết 3 số bất kì.</p> <p>a. Số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 là: 480; 2000; 9010</p> <p>b. Số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 là: 296; 324</p> <p>c. Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 345; 3995.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p>	

thực hiện ở trong bài. Chuẩn bị bài sau: Dấu hiệu chia hết cho 9. - Nhận xét tiết học.		
---	--	--

Tuần 18

(Từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....)

Tiết 1 - Toàùn : DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 9

I/ MỤC TIÊU : Giúp HS :

- Biết dấu hiệu chia hết cho 9.
- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 trong một số tình huống đơn giản.
- Bài tập cần làm: Bài 1; bài 2.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC : Bảng con.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
<p>1/ Kiểm tra bài cũ (5') :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS làm bài 3 tiết trước. - Nhận xét HS. <p>2/ Bài mới : <i>Giới thiệu bài (1')</i> Hoạt động1: Dấu hiệu chia hết cho 9 (12') -GV Hướng dẫn nêu ví dụ về các số chia hết cho 9 ; không chia hết cho 9. - Yêu cầu quan sát số bị chia của cột 1 để tính nhẩm tổng của các chữ số. - Hướng dẫn nhận biết các số không chia hết cho 9. - Nhận xét, nêu kết luận : Tổng các chữ số chia hết cho 9 thì số đó chia hết cho 9.</p> <p>Hoạt động 2 : Thực hành (15') Bài1 : Gọi HS đọc yêu cầu bài - Hướng dẫn : Số 99 có tổng là: $9 + 9 = 18$ \Rightarrow Số 18 chia hết cho 9. (Kèm HS yếu nhận biết số chia hết cho 9) -GV chữa bài HS</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài - Hướng dẫn viết số. - GV nhận xét sửa sai.</p> <p>3/ Cũng cố – Dặn do (2') :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bài học. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS lên bảng làm 3 câu . Lớp nhận xét. - HS lần lượt nêu ví dụ. $63 : 9 = 7$ $19 : 9 = 2$ (dư 1)... - Cả lớp quan sát cột thứ nhất, tính nhẩm để rút ra nhận xét . - Vài em nêu - Lớp nhận xét. - Chú ý nhắc lại. - 1 HS nêu yêu cầu - Cả lớp theo dõi. - Lớp làm vào vở. + Số chia hết cho 9: 99; 1999; ... + Số không chia hết cho 9 : 96; 7853 	

Tuần 18 – Tiết 2

Toàùn : DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3

I/ MỤC TIÊU : Giúp HS :

- Biết dấu hiệu chia hết cho 3.
- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.
- Bài tập cần làm: Bài 1; bài 2.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC : Bảng phụ.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
---------------------	--------------------	---------

<p>1/ Kiểm tra bài cũ (4') : Gọi HS làm bài nhận biết các số chia hết cho 9 . - Nhận xét HS.</p> <p>2/ Bài mới : Giới thiệu bài (1') Hoạt động 1 : Nhận biết dấu hiệu chia hết cho 3 (12') - Yêu cầu HS ví dụ về các số chia hết cho 3 ; không chia hết cho 3. - Hướng dẫn HS quan sát số bị chia của cột 1 để tính nhẩm tổng của các chữ số. - Hướng dẫn nhận biết các số không chia hết cho 3. - Nhận xét, nêu kết luận chung (SGK)</p> <p>Hoạt động 2 : Thực hành (21') Bài 1 :Gọi HS đọc yêu cầu bài - Hướng dẫn tìm số chia hết cho 3. (Kèm HS yếu nhận biết, phân biệt số chia hết cho 3) - Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài - Hướng dẫn tìm số không chia hết cho 3. -GV nhận xét HS.</p> <p>3/ Củng cố – Dặn dò(2') : - Hệ thống bài học. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 3 em lên bảng - Lớp nhận xét. (HS yếu nêu 2 - 3 số).</p> <p>- HS trao đổi theo cặp tìm số . -Một số HS lên bảng viết theo 2 cột. $21 : 3 = 7$ $49 : 3 = 15$ -HS quan sát cột thứ nhất, tính nhẩm , nhận xét về tổng các chữ số và rút ra kết luận về dấu hiệu chia hết cho 3 - Nêu các số không chia hết cho 3 .</p> <p>- 2 HS nhắc lại.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu. -HS lần lượt nêu miệng kết quả. -Lớp nhận xét, kết luận câu trả lời đúng. + Số chia hết cho 3 : 231 ; 1872 ; ... + Số không chia hết cho 3 : 502 ; 6823 - 1 HS nêu yêu cầu. - Cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>-1 HS (K-G) lên bảng làm.</p> <p>- Chú ý lắng nghe.</p>	
---	---	--

Tuần 18 – Tiết 3

Toàùn : LUYỆN TẬP

I/ MỤC TIÊU : Giúp HS :

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9, dấu hiệu chia hết cho 3, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.
- Bài tập cần làm: Bài 1; bài 2, bài 3.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC : Bảng con.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
<p>1/ Kiểm tra bài cũ (4') : - Gọi HS làm bài nhận biết các số chia hết cho . - Nhận xét HS.</p> <p>2/ Bài mới : Giới thiệu bài (1') Hoạt động 1 : Luyện tập về dấu hiệu</p>	<p>- 3 em lên bảng - Lớp theo dõi. (HS yếu nêu 2 - 3 số).</p>	

<p>chia hết cho 3, 9, 2 (22') Bài 1 : Gọi HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu nhắc dấu hiệu chia hết cho 3,9 (Kèm HS yếu nhận biết số chia hết cho 3 và số chia hết cho 9). - Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.</p> <p>Bài 2 : - Gọi HS đọc yêu cầu. - Hướng dẫn viết số vào ô trống. - Yêu cầu HS làm bài. (Kèm HS yếu).Theo dõi, nhận xét. * Gọi ý HS nêu dấu hiệu chia hết chung của 2 và 3. 3/ Củng cố – Dặn dò (2') - Hệ thống bài kiến thức toàn bài. - Nhận xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu. -Vài em nhắc lại. - HS nêu miệng kết quả. - Lớp nhận xét, chữa bài. + Số chia hết cho 3 : 4563 ; 1872 ; ... + Số chia hết cho 9 : 4563 ; 1872 ; ... - 1 em đọc yêu cầu. - Cả lớp theo dõi. - 3HS lên bảng -Lớp làm giấy nháp . -Lớp nhận xét, kết luận số đúng : 945 ; 225 ; 672 - Một số em nêu. HS yếu nhắc lại. 	
---	--	--

Tuần 18 – Tiết 4

Toàn : LUYỆN TẬP CHUNG

I/ MỤC TIÊU : Giúp HS :

- Biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 trong một số tình huống đơn giản.
- * HS yếu nhận biết, phân biệt dấu hiệu chia hết chung và riêng cho 2, 3, 5, 9.
- * HS khá, giỏi làm thêm được bài 4 (tính giá trị biểu thức ...)
- Rèn HS tính nhanh nhẹn và chính xác.
- Bài tập cần làm: Bài 1; bài 2, bài 3.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC : Bảng con.

III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
<p>1/ Kiểm tra bài cũ (5') : - Gọi HS viết 3 số chia hết cho 3 . -Nhận xét HS.</p> <p>2/ Bài mới : Giới thiệu bài (1')</p> <p>Hoạt động 1 : Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 (20') Bài 1 : Gọi HS đọc yêu cầu bài - Gọi HS nêu dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9; 2 và 5; 3 và 2. (Kèm HS yếu)- Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 2 : Gọi HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS làm bài. Kèm HS yếu. -Theo dõi, nhận xét. * Gọi ý HS nêu dấu hiệu chia hết chung của 2 và 5 ; 3 và 2 ; 2, 3, 5 và 9.</p> <p>Bài 3 : - Gọi HS đọc yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 em lên bảng - (HS yếu nêu 2 số). - 1 HS nêu yêu cầu. - Vài HS nêu *HS yếu nhắc lại. -Cả lớp làm bài vào vở. + Số chia hết cho 2 : 4568 ; 2050 ; ... + Số chia hết cho 5 : 7435 ; 2050 ; ... - 1 HS đọc yêu cầu. - 3HS lên bảng - Lớp làm bảng con, . - Lớp nhận xét, kết luận số đúng : a/ 64620 ; 5270 b/ 57234 ; 64620 c/ 64620. - 1 em đọc. 	

<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn mẫu- Hướng dẫn HS vận dụng kết quả bài 1, 2 để làm bài. Giúp đỡ HS yếu.- Nhận xét, chữa bài. <p>3/ Củng cố – Dặn dò (2') :</p> <ul style="list-style-type: none">- Hệ thống toàn bộ kiến thức học kì I.- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- Cả lớp theo dõi.- HS trao đổi theo cặp. Một số em phát biểu.-Lớp nhận xét, kết luận số đúng . <ul style="list-style-type: none">- Chú ý lắng nghe.	
---	---	--

Tuần 18 – Tiết 5

Toàùn : KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I

I- Mục tiêu:

- Kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:

+ Đọc, viết, so sánh số tự nhiên; hàng và lớp.

+ Thực hiện phép cộng, trừ các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp; nhân với số có hai, ba chữ số; chia số có đến năm chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).

+ Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9.

+ Chuyển đổi, thực hiện phép tính với số đo khối lượng, số đo diện tích đã học.

+ Nhận biết góc vuông, góc nhọn, góc tù; hai đường thẳng song song, vuông góc.

+ Giải bài toán có đến 3 bước tính trong đó có các bài toán: Tìm số trung bình cộng, Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

II- Đề bài và tổ chức kiểm tra:

1. Đề bài do phòng GD ra

2. Tổ chức kiểm tra: Nhà trường tổ chức theo lịch của phòng GD.

Tổ Trưởng

Ban Giám Hiệu

(Duyệt)